

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-PT

Ngày: 06-3-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng Dân sự
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2022/TLPT- DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng Dân sự vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 334/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 17/2023/QĐ-PT ngày 27/02/2023 giữa các đương sự giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị TT, sinh năm: 1987; cư trú tại thôn 13, xã LT, huyện Y, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh TB, sinh năm: 1975; cư trú tại số 07, đường YT, Phường LP, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn TV, sinh năm: 1982; địa chỉ liên hệ: số 58, đường NQ, Phường A, thành phố Z, tỉnh Lâm Đồng. Luật sư của Văn phòng Luật sư QT - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần VT, sinh năm: 1989; cư trú tại số 100/32, đường LPH, xã LC, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh TB – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 09/3/2021, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Nguyễn Thị TT thì: Bà và bà Huỳnh TB có mối quan hệ quen biết nhau qua sự giới thiệu của ông P, sau đó bà có cho bà TB vay nhiều lần với tổng số tiền 4.160.000.000đ, cụ thể: lần thứ nhất vào khoảng năm 2018 cho vay 200.000.000đ, lần thứ hai cho vay 500.000.000đ, lần thứ ba cho vay 200.000.000đ và nhiều lần tiếp theo nhưng bà không nhớ cụ thể là bao nhiêu, các lần vay tiền đều ghi giấy, mục đích vay để buôn bán cà phê, lãi suất do hai bên thỏa thuận, thỏa thuận đến cuối năm 2018 thì trả, tuy nhiên sau đó bà TB không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết dù bà đã yêu cầu nhiều lần. Đến ngày 30/01/2019 thì bà TB chốt lại số nợ thành 02 giấy vay tiền, ghi ngày 06/01/2019 và giấy vay tiền ghi ngày 30/01/2019 ghi cùng một ngày 30/01/2019, còn những giấy vay tiền của những lần vay trước đây thì bà TB thu lại.

Nay bà yêu cầu bà TB trả lại số tiền nợ gốc là 4.160.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 09/3/2021 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

- Theo lời trình bày của bà Huỳnh TB thì: Bà quen biết bà TT thông qua ông Nguyễn Xuân P giới thiệu, khoảng tháng 10/2018 bà có vay của bà TT số tiền 300.000.000đ, sau đó khoảng 03 ngày ghi tiếp giấy vay tiền với số tiền vay 500.000.000đ, lãi suất 30.000đ/1.000.000đ/ngày; đến ngày 30/01/2019 chốt lại thành 02 giấy vay tiền ngày 06/01/2019 và giấy vay tiền ghi ngày 30/01/2019 với tổng số tiền là 4.160.000.000đ. Nay bà TT yêu cầu bà trả số tiền 4.160.000.000đ và tiền lãi từ ngày 09/3/2021 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì bà không đồng ý. Bà chỉ đồng ý trả cho bà TT số tiền 300.000.000đ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 35/2022/DS-ST ngày 23/9/2022; Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về hợp đồng Dân sự vay tài sản” giữa bà Nguyễn Thị TT và bà Huỳnh TB.

Buộc bà Huỳnh TB phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị TT số tiền nợ gốc là 4.135.000.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 06/10/2022 bà Huỳnh TB kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, không đồng ý trả số tiền 4.160.000.000đ.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị TT và bà Huỳnh TB thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án; cụ thể số nợ vay thì bà TB đồng ý trả cho bà TT số tiền 2.000.000.000đ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc giữa bà Nguyễn Thị TT và bà Huỳnh TB nhiều lần xác lập giao dịch dân sự vay tài sản; do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ cũng như các bên không thống nhất về số tiền vay nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Huỳnh TB thì thấy rằng:

[2.1] Tại “Giấy vay tiền” ngày 06/01/2019 thể hiện nội dung: *“Tôi tên là Huỳnh TB, sinh ngày 05/7/1975...tôi có vay của bà Nguyễn Thị TT số tiền 2.160.000.000đ (hai tỷ một trăm sáu mươi triệu), hẹn đến ngày 06/3/2019 sẽ thanh toán hết cho cô TT số tiền nói trên, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật, tôi nhận tiền trong tinh thần minh mẫn, phía dưới có chữ ký và ghi họ tên của bà TB, bà TT”.*

Tại “Giấy vay tiền” ngày 30/01/2019 thể hiện nội dung *“Tôi tên là Huỳnh TB...tôi có vay của cô Nguyễn Thị TT...số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng), hẹn đến ngày 06/3/2019 sẽ thanh toán hết số tiền nói trên. Nếu tôi không thanh toán số tiền trên cho cô Trinh thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi nhận tiền trong tinh thần minh mẫn, phía dưới có chữ ký và ghi họ tên bà TT và bà TB”.*

Quá trình giải quyết vụ án, bà TB trình bày chữ ký và ghi họ tên trong 02 giấy ghi nợ nói trên không phải là chữ ký của bà. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 457/GĐ-PC09 ngày 02/6/2021 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận *“chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Huỳnh TB trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Huỳnh TB trên các tài liệu so sánh ký hiệu từ M1 đến M9 là do cùng một người ký và viết ra”.*

[2.2] Bà TB cho rằng bà không vay số tiền nói trên của bà TT mà do bị đe dọa nên mới viết giấy nợ và ký tên, mặt khác bà TT cho vay nặng lãi. Tuy nhiên, bà TB không xuất trình được chứng cứ chứng minh, trong khi đó bà TT không thừa nhận.

Tại Văn bản số 599/ĐTTH ngày 15/6/2022 của Công an thành phố X, tỉnh Lâm Đồng về việc “*xác minh thu thập kết quả giải quyết đơn của bà TB tố cáo bà TT có hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch Dân sự. Quá trình xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X xác định nội dung tố cáo của bà TB là giao dịch Dân sự và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng dân sự, không có căn cứ xác định có dấu hiệu tội phạm. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X đã kết thúc giải quyết đối với đơn tố cáo của bà TB*”. Do vậy không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà TB; cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.3] Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị TT và bà Huỳnh TB thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau: Bà Huỳnh TB đồng ý thanh toán cho bà Nguyễn Thị TT số tiền 2.000.000.000đ.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[3] Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh TB, sửa Bản án sơ thẩm để công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà TT không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh TB phải chịu 72.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà TT.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Huỳnh TB không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh TB, sửa Bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị TT về việc “*Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản*” đối với bà Huỳnh TB.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Bà Huỳnh TB đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị TT số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng).

1.2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị TT không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, bà TT được nhận lại số tiền 50.000.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018992 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Huỳnh TB phải chịu 72.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005443 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh Lâm Đồng. Bà TB còn phải nộp 71.700.000đ.

- Án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh TB không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

2. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND tp. X (01);
- Chi cục THADS tp. X (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Châu Thạch